

Bản án số: 57 /2018/HS-ST
Ngày 30/7 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Dung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch Hội nông dân xã CS - huyện
BV - TP. Hà Nội.

Bà Chu Lan Hương - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã VL - huyện
BV - TP. Hà Nội

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
BV - tp. Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa:* Ông
Đặng Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo:

NGUYỄN VĂN S - Sinh năm 1951; Nơi sinh: xã KT- huyện BV - TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn SH - xã K T - huyện BV - TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Mường; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1926 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1926 (đã chết); Vợ: Đinh Thị D - sinh năm 1954 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1974 và con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

Cháu Nguyễn Ngọc M - sinh ngày 10/7/2005

Nơi cư trú: Thôn SH - xã KT - huyện BV - TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại:

Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1978 (mẹ đẻ cháu M).

Nơi cư trú: Thôn SH - xã KT - huyện BV - TP. Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:

Ông Phan Hoàn S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

(cháu M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T và ông S có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2018, Công an xã KT - huyện BV đã tiếp nhận đơn của chị Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của cháu Mai tố giác Nguyễn Văn S có hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Ngọc M (là con gái chị T) tại nhà chị T tối ngày 09/4/2018.

Ngày 11/4/2018, Nguyễn Văn S đã ra cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân ngày 09/4/2018. Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2018, Nguyễn Văn S đến nhà chị T chơi. Lúc này có chị T và 02 con của chị T là cháu Nguyễn Ngọc M và cháu T1 đang ở nhà. Một lúc sau thì mẹ chồng của chị T là bà Đinh Thị B về. Sản ngồi chơi với mọi người đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bà B đi ra sân nhà văn hóa để đánh bóng chuyền, chị T và cháu T1 đi tập thể dục. Lúc này chỉ có Sản và cháu M ở nhà. Sản nảy sinh ý định sờ ngực và sờ bộ phận sinh dục của cháu M để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân chứ không có nhu cầu quan hệ tình dục với cháu M. S đã gọi cháu M đi lên gian buồng (bên trái, phía trong từ sân nhìn vào) ngôi nhà đang xây dựng của gia đình chị T để nhờ chút việc. Khi cháu M đến nơi thì S dùng tay trái đẩy cháu M sát vào tường, dùng tay phải kéo quần cháu M xuống tới hai đầu gối và sờ bộ phận sinh dục của cháu M, còn tay trái luồn vào trong áo sờ, bóp ngực bên phải của cháu M. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1965 là hàng xóm sát vách nhà chị T đi ra ngoài rồi nhìn thấy S và cháu

M đang trong khu nhà mới xây nên đã đi sang và gọi cháu M thì cháu M đi ra và mếu máo, ông H bảo cháu M đứng đây rồi ông ra ngoài sân bóng chuyền gọi bà Đinh Thị B về. Sau đó, tại sân nhà chị T có bà B, ông Hoa, chị T và cháu M, S có nói “tôi biết tội của tôi rồi, tôi xin lỗi”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 13/4/2018 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu số 76 để giám định tổn thương bộ phận sinh dục, sức khỏe của cháu M nhưng cháu M và gia đình đã từ chối giám định.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, truy tố cháu Mai và gia đình không yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường về dân sự.

* Bản cáo trạng số 58/CT-KSĐT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 điều 146; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về dân sự : Áp dụng điều 592, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho cháu Nguyễn Ngọc M số tiền từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Nhất trí ý kiến như Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều luật, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo. Về dân sự cũng nhất trí như ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử nên buộc bị cáo phải bồi thường về tổn thất tinh thần và danh dự

nhân phẩm cho cháu Nguyễn Ngọc M số tiền là 10.000.000đ. Vì đây là vụ án mà dư luận xã hội rất quan tâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

** Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BV đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 09/4/2018 lợi dụng nhà chị Nguyễn Thị T đi vắng, ở nhà chỉ có một mình cháu Nguyễn Ngọc M, S đã gọi cháu Mai lên nhà gian buồng ngôi nhà đang xây dựng của gia đình chị T, S đã đẩy cháu Mai sát vào tường, dùng tay phải kéo quần cháu Mai xuống tới hai đầu gối tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của cháu M, còn tay trái luồn vào trong áo sờ và bóp lên ngực phải của cháu M nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của S. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng cháu M và chị T đã có đơn từ chối giám định vì đã đi khám ở trạm y tế xã KT bộ phận sinh dục của cháu Mai không bị tổn thương. Khi S thực hiện hành vi sờ, bóp lên bộ phận sinh dục của cháu M, cháu M lúc này mới đủ 13 tuổi 8 tháng 29 ngày. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 điều 146 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh và điều luật như trên là đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, tình dục, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, và trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi Dâm ô đối với cháu M, Nguyễn Văn S đã ra cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Văn S là người tuổi đời đã cao, đã có gia đình, vợ cùng các con, cháu đầy đủ và có quan hệ họ hàng với cháu Mai, là bậc ông của cháu M lẽ ra bị cáo phải sống gương mẫu để các con, các cháu của bị cáo học tập, tôn trọng bậc làm cha và làm ông trong gia đình nhưng chỉ vì lòng ham muốn thấp hèn, muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân mà bị cáo đã có những hành vi tụt quần của cháu Mai xuống rồi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục và ngực của cháu M nhằm thỏa mãn dục vọng của mình làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần và tâm sinh lý phát triển bình thường của cháu Nguyễn Ngọc M, đây là hành vi xấu mà đạo lý trong gia đình không cho phép, đạo đức xã hội đều bất bình, lên án và pháp luật nghiêm cấm. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về dân sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Ngọc M yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường về tổn thất tinh thần, danh dự và nhân phẩm cho cháu Nguyễn Ngọc M theo qui định của pháp luật.

Theo quy định tại điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015: quy định về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại và nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại, mức bồi thường do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự nhân phẩm, uy tín xâm hại không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần tổn thất tinh thần, danh dự và nhân phẩm cho cháu M. Vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự và nhân phẩm cho cháu Nguyễn Ngọc M số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) là phù hợp với qui định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/. **Xử :** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “ ***Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi***”.

2/. **Áp dụng:** Khoản 1 điều 146, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015.

Xử phạt : **Nguyễn Văn S 18 (mười tám)** tháng tù thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3./**Về dân sự:** Áp dụng điều 592, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho cháu Nguyễn Ngọc M số tiền **10.000.000đ (Mười triệu đồng)**.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cháu Nguyễn Ngọc M, chị Nguyễn Thị T là đại diện theo pháp luật cho cháu M có đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ra quyết định thi hành án thì bị cáo

Nguyễn Văn S phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định.

4/ Án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm năm 2015.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận

- TANDTP. Hà Nội.
- VKSND huyện BV
- Công an huyện BV
- CCTHADS BV
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung